

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2015

(Dự thảo)

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG**

NHIỆM KỲ 2015-2020

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;
- Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng.

Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCD**”) Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (“**Công ty**”) tiến hành họp bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) và thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ mới 2015-2020 theo các quy định sau:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1.1 Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2 Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 22/5/2015) có mặt tại Đại hội.

Điều 2: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HDQT nhiệm kỳ mới:

2.1 Số lượng thành viên HDQT nhiệm kỳ mới cần bầu: 05 thành viên;

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT nhiệm kỳ mới:

Ứng cử viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên HDQT theo quy định tại Điều 110 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; và
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh

chính của Công ty.

Điều 3: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên BKS nhiệm kỳ mới:

3.1 Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ mới cần bầu: 03 thành viên;

3.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS nhiệm kỳ mới:

Ứng cử viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên BKS theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh Nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý Công ty;
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công ty;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác (nếu có) theo quyết định của pháp luật liên quan và ĐHĐCĐ tại từng thời điểm;
- Ưu tiên ứng viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên;

Trong BKS có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 4: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

4.1 Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên.

4.2 Số lượng ứng viên: tối thiểu là 05 người

4.3 Việc đề cử, ứng cử được thực hiện như sau:

Một Cổ đông hoặc nhóm các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số Cổ phần Phổ thông liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có các quyền đề cử thành viên vào HĐQT.

4.4. Trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đến khi đủ số lượng. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 5: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS:

5.1 Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên.

5.2 Số lượng ứng viên: tối thiểu là 03 người

5.3 Việc đề cử, ứng cử được thực hiện như sau:

Một cổ đông hoặc nhóm các cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số Cổ phần Phổ thông liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có các quyền đề cử thành viên vào BKS theo tỷ lệ như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên được đề cử 01 thành viên;
- Quyền đề cử thành viên vào BKS của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông khác: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

5.4 Trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đến khi đủ số lượng. Cơ chế đề cử hay cách thức BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 6: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử

6.1 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bao gồm:

- Văn bản ứng cử hoặc đề cử (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao Chứng minh nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cử đồng ủy quyền cho người khác đề cử);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cử đồng (nếu tự ứng cử) hoặc cử đồng, nhóm cử đồng (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cử đồng hoặc nhóm cử đồng đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 22/5/2015 - ngày chốt Danh sách cử đồng hợp ĐHĐCĐ thường niên 2015 của Công ty).

6.2 Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 17h00' ngày 12/6/2015 theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức Đại hội cử đồng thường niên 2015 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng

Địa chỉ văn phòng: Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội

Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cử đồng/nhóm cử đồng đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

6.3 Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Đính kèm Quy chế là Phụ lục I

- *Mẫu 1: Mẫu văn bản cử đồng tự ứng cử thành viên HĐQT/BKS;*
- *Mẫu 2: Mẫu văn bản cử đồng và/hoặc Nhóm cử đồng đề cử ứng viên thành viên HĐQT/BKS.*

Điều 7: Phương thức bầu cử:

7.1 Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cử đồng hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu.

7.2 Cử đồng hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cử đồng hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 03 ứng cử viên trên tổng số ứng cử viên được đề cử.

VD:

- a. *Cử đồng sở hữu 100 cổ phần trong Công ty, ĐHĐCĐ sẽ bỏ phiếu để bầu ra 03 thành viên HĐQT;*
- b. *Cử đồng sẽ có: $100 (CP) \times 3 (TVHĐQT \text{ được bầu}) = 300 \text{ phiếu bầu}$ (Công ty đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cử đồng nhân với số thành viên HĐQT được bầu);*
- c. *Cử đồng có thể dồn hết 300 phiếu bầu cử trên cho 01 ứng cử viên hoặc chia 300 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng 03) sao cho tổng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn 300.*

Điều 8: Hình thức tiến hành bầu cử:

8.1 Thẻ bầu cử:

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Thẻ bầu cử thành viên HĐQT và một Thẻ bầu cử thành viên BKS (“**Thẻ bầu cử**”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS.

- a. Thẻ bầu cử được đóng dấu tròn của Công ty;
- b. Thẻ bầu cử có thể sử dụng mã số, mã vạch để giúp Ban kiểm phiếu (“**BKP**”) thực hiện việc kiểm phiếu được nhanh chóng và chính xác.

8.2 Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Thẻ bầu cử:

- a. Thẻ bầu cử hợp lệ là Thẻ bầu cử đáp ứng đủ các tiêu chí sau:
 - Do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu tròn của Công ty;
 - Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - Không bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.
- b. Thẻ bầu cử không hợp lệ là Thẻ:
 - Không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Không đóng dấu tròn của Công ty;
 - Bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - Bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;
 - Nộp cho BKP sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong;

Các Thẻ bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Thẻ bầu cử

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng BKP để đổi lại Thẻ bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

8.3 Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS:

- a. Trước khi bỏ phiếu, BKP tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng BKP và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được BKP niêm phong.
- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

8.4 Quy định việc kiểm phiếu:

- a. BKP thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - BKP làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
 - BKP có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Thẻ bầu cử;
 - Kiểm tra lần lượt từng Thẻ bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - Niêm phong toàn bộ các Thẻ bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa;
- b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - Sau khi kiểm phiếu xong, BKP lập Biên bản kết quả kiểm phiếu;
 - Nội dung Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần BKP;
 - Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - Số và tỷ lệ Thẻ bầu cử hợp lệ, không hợp lệ;
 - Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên được bầu;
 - Biên bản phải có chữ ký của các thành viên BKP.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS.

- 9.1 Ứng cử viên phải có số phiếu bầu hợp lệ đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp theo cách tính sau đây:

$$\text{Tỷ lệ số phiếu bầu} = (\text{Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên} / \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp}) \times 100\%, \text{ tỷ lệ này phải } \geq 65\%.$$
- 9.2 Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
- 9.3 Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên còn lại của HĐQT và BKS thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cao hơn. Trường hợp các ứng viên đều không sở hữu cổ phần hoặc số cổ phần của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.
- 9.4 Trường hợp số thành viên HĐQT và thành viên BKS trúng cử không đủ số lượng cần bầu do chưa đạt tỷ lệ tín nhiệm $\geq 65\%$, Đại hội sẽ tiến hành bầu bổ sung ngay tại cuộc họp cho đến khi đủ số thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- 10.1 Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì BKP phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.
- 10.2 Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

PHẠM THIẾU HOA

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét và quyết định tại Đại hội